TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hậu

Ông Ngô Đức Thụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 454/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1, Dương Tấn M do có kháng cáo của các bị cáo T, P, P1 và M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 448/2023/HS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993 tại Đồng Tháp; Thường trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số B, Đường D, Khu phố B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe cẩu; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đinh Thị D; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mộng T1 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Nguyễn Văn P; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại Đồng Tháp; Thường trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số B, Đường D, Khu phố B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh M1 (đã chết) và bà Phạm Thị D1 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Đinh Thị D và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc P1; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1994 tại Bình Phước; Thường trú: Ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T2 và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo có vợ tên Dương Thị Ngọc M2, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Dương Tấn M; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Sóc Trăng; Thường trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số A, đường N, Khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị T3; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T4 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo:*

Võ Văn M3; Sinh ngày 10/02/1991 tại Bạc Liêu; Thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Số A đường N, Khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C (chết) và bà Trần Thị Đ (chết); Bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim T5 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đoàn Văn T6, Nguyễn Quang L, Đoàn Tùng L1 cùng bị xử phạt về tội "Đánh bạc" nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Riêng bị cáo Nguyễn Minh T7 có kháng cáo quá hạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/8/2022, Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh T7 đá gà ăn tiền, T7 đồng ý và hẹn đến bãi đất trống tại số C, đường S xa lộ H, Khu phố B, phường T, thành phố T. Tại đây do chưa có nhóm khác nên Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P hùn mỗi người 1.000.000 đồng đá với gà của Nguyễn Minh T7 và Nguyễn Quang L hùn mỗi người 1.000.000 đồng. Kết quả gà của nhóm T7 thua nên T7 và L chung 1.000.000 đồng/người

cho nhóm của T, đồng thời T7 thu tiền xâu 150.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi cho Đoàn Văn T6 và hỏi có gà điều xanh nặng 2,5 kg, T6 đá không. Sau khi nghe Thưng rủ, T6 gọi cho T7 và T7 điện thoại cho Dương Tấn M kêu mang gà đến. Hai nhóm mang gà đến điểm hẹn số 39, đường S xa lộ H, Khu phố B, phường T, thành phố T gặp T7 và L. Tại đây, L đem 02 cái cân ra để hai bên cân gà rồi lấy băng keo đã chuẩn bị từ trước để băng cựa sắt và cáp kèo đá mỗi bên là 5.000.000 đồng. Nhóm của Nguyễn Văn T gồm: Nguyễn Văn T (góp 1.500.000 đồng); Nguyễn Ngọc P1 (góp 1.500.000 đồng) và Nguyễn Văn P (góp 2.000.000 đồng) đá với nhóm của Dương Tấn M gồm: Dương Tấn M (góp 2.000.000 đồng), Võ Văn M3 (góp 1.500.000 đồng) và Đoàn Tùng L1 (góp 1.500.000 đồng). T7 giao kèo nếu bên nào thắng thì T7 lấy xâu 350.000 đồng, T7 sẽ chia cho T6 100.000 đồng, L 125.000 đồng. T7 đứng ra làm trọng tài, đến 14 giờ 15 phút, khi 02 bên vừa thả gà ra đá thì Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang sau đó đưa tất cả cùng vật chứng về Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc P1, Nguyễn Văn P, Dương Tấn M, Võ Văn M3, Đoàn Tùng L1, Nguyễn Minh T7, Đoàn Văn T6 và Nguyễn Quang L khai nhận hành vi như trên.

Tại Bản án số: 448/2023/HS-ST ngày 28/09/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã Quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, các điểm i-s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cuộn băng keo; 02 cặp cựa gà bằng sắt (được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS ngày 16/02/2023).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và hoàn trả:

+ Tịch thu tiền được sử dụng vào việc đánh bạc là 10.150.000 đồng (Trong số tiền đã thu giữ được, gồm: thu của: Dương Văn M4 1.500.000 đồng; Võ Tấn M5 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn P 2.250.000 đồng; Đoàn Tùng L1 1.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P1: 1.900.000 đồng; Nguyễn Quang L: 800.000 đồng; Nguyễn Minh T7: 150.000 đồng); hoàn trả Võ Văn M3 số tiền 500.000 đồng (Trong số tiền đã thu giữ được là 10.650.000 đồng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 02 cân đồng hồ loại 05 kg; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPOA57; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động Iphone X 15.G.1. (Tiền, tài sản tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và hoàn trả được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức).

+ Buộc: Nguyễn Văn T phải nộp lại 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn P phải nộp lại 750.000 đồng; Nguyễn Minh T7 phải nộp lại 1.000.000 đồng; Nguyễn Quang L phải nộp lại 200.000 đồng; Dương Tấn M phải nộp lại 500.000 đồng. Tất cả tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T7 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tuyên phạt các bị cáo Võ Văn M3. Nguyễn Quang L, Đoàn Văn T6, Đoàn Tùng L1, mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/10/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc P1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn P, Dương Tấn M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 20/10/2023, bị cáo Nguyễn Minh T7 có đơn kháng cáo quá hạn xin được hưởng án treo. Ngày 08/01/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn của bị cáo T7 và tại Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số: 01/2024/HSPT-QĐ của Hội đồng xét kháng cáo quá hạn đã quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Minh T7.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên và thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà như bản án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, P. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P1 có cung cấp tình tiết gia đình có công cách

mạng; bị cáo Dương Tấn M cung cấp tình tiết đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo P1, M. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P1, M giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Do bị cáo Dương Tấn M đã nộp lại đủ số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Võ Văn M3 đã nộp đủ số tiền 1.500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc nên đề nghị không trả lại cho bị cáo Võ Văn M3 số tiền 500.000 đồng, bị cáo Dương Tấn M nộp lại 500.000 đồng.

Các bị cáo không tự bào chữa mà chỉ xin được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được ở ngoài để có cơ hội tự cải tạo làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1, Dương Tấn M về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm. Trong vụ án này, ngoài xem xét kháng cáo của các bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 27/08/2022, tại bãi đất trống tại số C, đường S xa lộ H, Khu phố B, phường T, thành phố T, các bị cáo Nguyễn Minh T7, Đoàn Văn T6, Nguyễn Quang L, đang tổ chức cho Nguyễn Văn T, Dương Tấn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1, Võ Văn M3, Đoàn Tùng L1 đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền, giữa gà điều đỏ của Dương Tấn M với gà điều xanh của Nguyễn Văn T, với tổng số tiền cá độ của trận gà là 10.000.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.800.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo T, P, T7 và L còn khai nhận vào lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo còn tham gia đá gà với số tiền đánh bạc của trận gà là 4.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Văn M3 nộp lại 700.000 đồng, bị cáo Dương Tấn M nộp lại 2.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Tùng L1 nộp lại 300.000 đồng số tiền dùng đánh bạc.

[3.2] Bản án sơ thẩm số: 448/2023/HS-ST ngày 28-09-2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh T7, Đoàn Văn T6, Nguyễn Quang L, Nguyễn Văn T, Dương Tấn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1, Võ Văn M3, Đoàn Tùng L1, về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Tấn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn, ổn định của trật tự công cộng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình, cấp phúc thẩm cũng xem xét đến vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.2] Về vai trò đồng phạm: Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Tấn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1 và đồng phạm cùng thực hiện. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T là người gọi điện cho T7, T6 khởi xướng việc đá gà ăn tiền rồi rủ rê các bị cáo P, P1 tham gia đánh bạc, tham gia 02 trận gà, với số tiền dùng đánh bạc là 2.500.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc tại trận gà thứ nhất là 1.000.000 đồng, trận gà thứ hai là 1.500.000 đồng), bị cáo Dương Tấn M là chủ gà điều đỏ, số tiền dùng đánh bạc là 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn P là chủ gà điều xanh, tham gia 02 trận gà, với số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 3.000.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc tại trận gà thứ nhất là 1.000.000 đồng, trận gà thứ hai là 2.000.000 đồng), bị cáo Nguyễn Ngọc P1 tham gia cá độ trận gà thứ 2, với số tiền dùng đánh bạc là 1.500.000 đồng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Tấn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4.3.2] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Dương Tấn M xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là bộ đội xuất ngũ và từng giữ chức vụ ấp đội trưởng ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; bị cáo Nguyễn Ngọc P1 có ông nội tên Nguyễn S là người có công, tham gia kháng chiến chống Mỹ, được hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, có vợ tên Dương Thị Ngọc M2 đang mang thai (dự sinh ngày 18/02/2024), gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước) nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo M và P1.

[4.4] Về nhân thân: Các bị cáo T, M, P, P1 đều chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo P1 ngoài lần phạm tội này chấp hành tốt pháp luật tại địa phương có xác nhận của Công an xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; bị cáo M có thời gian tham gia làm ấp đội trưởng tại địa phương nên được xem xét là người phạm tội có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm, vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[4.5.1] Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác thực hiện tội phạm, tham gia đánh bạc trong cả 02 trận gà, nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án; bị cáo P là chủ gà điều xanh, tham gia 02 trận gà, có số tiền dùng đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác (3.000.000 đồng), nên việc cho các bị cáo được hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và không đảm bảo mục đích đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

[4.5.2] Đối với các bị cáo M, P1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, đồng thời xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tóa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.6] Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn M, Nguyễn Ngọc P1, sửa bản án sơ thẩm. Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[5.1] Trong vụ án này, Cơ quan Điều tra cấp sơ thẩm thu giữ tại thời điểm bắt quả tang tổng số tiền 27.250.000 đồng (Cụ thể: Nguyễn Minh T7 9.800.000 đồng; Đoàn Văn T6 9.000.000 đồng; Nguyễn Quang L 800.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P1 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn P 2.250.000 đồng; Võ Văn M3 800.000 đồng; Đoàn Tùng L1 1.200.000 đồng). Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 19.450.000 đồng không dùng váo việc đánh bạc cho các bị cáo T7, T6, L (cụ thể: Thọ 9.650.000 đồng; T6 9.000.000 đồng, L 800.000 đồng), số tiền thu giữ còn lại dùng vào việc đánh bạc là 7.800.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Tấn M, Võ Văn M3, Đoàn Tùng L1 nộp lại số tiền dùng đánh bạc là 3.000.000 đồng (cụ thể

Tấn Mãi 2.000.000 đồng, Văn M3 700.000 đồng, L1 300.000 đồng, nên số tiền dùng đánh bạc thu giữ của các bị cáo là 10.800.000 đồng (gồm: Nguyễn Minh T7: 150.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P1: 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn P 2.250.000 đồng; Dương Tấn M 2.000.000 đồng;Võ Văn M3 1.500.000 đồng; Đoàn Tùng L1 1.500.000 đồng). Xét đây là tiền thu giữ quả tang và tiền do các bị cáo dùng đánh bạc tự nguyện nộp lại nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Không hoàn trả số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Võ Văn M3 và không buộc bị cáo Dương Tấn M nộp lại số tiền 500.000 đồng. Do cấp sơ thẩm có sai sót trong việc tính số tiền thu giữ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho đúng, cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[5.2] Đối với việc buộc bị cáo T nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo P nộp lại số tiền 750.000 đồng, bị cáo T7 nộp lại 1.000.000 đồng và bị cáo L nộp lại 200.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, số tiền đánh bạc của trận gà thứ nhất được truy xét dựa trên lời khai nhận tội của các bị cáo, ngoài số tiền thu giữ quả tang ở trận gà thứ hai và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp bổ sung trong quá trình điều tra, Cơ quan tố tụng sơ thẩm không thu giữ thêm khoản tiền nào khác. Đồng thời, tại trận gà thứ nhất xác định các bị cáo T, P là người thắng bạc, hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng từ T7 và L. Do đó, việc cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp tư pháp buộc bị cáo L nộp lại 200.000 đồng và bị cáo T7 nộp lại 1.000.000 đồng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chỉ buộc các bị cáo T, P nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, theo đó buộc bị cáo T nộp lại số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo P nộp lại số tiền 750.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Dương Tấn M, Nguyễn Ngọc P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Tấn M, Nguyễn Ngọc P1, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 27/8/2022 đến ngày 04/10/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Dương Tấn M 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P1 (06) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cuộn băng keo; 02 cặp cựa gà bằng sắt.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 10.800.000 (mười triệu tám trăm ngàn) đồng; 02 cân đồng hồ loại 05 kg; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại Iphone; 01 điện thoại di động hiệu OPPOA57; 01 điện thoại di động OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại đi động Iphone X.

(Theo Giấy nộp tiền mặt lập ngày 27/9/2023 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 27/8/2022 của Công an phường T, thành phố T đối với bị cáo Nguyễn Minh T7 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 34/QĐ ngày 06/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố T; Phiếu nhập kho ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng sung Ngân

sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp lại 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng để sung Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Dương Tấn M, Nguyễn Ngọc P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang

2023HSPT34803
1 000015 426122
28.11.2023 11:11
Nguyễn Minh Thọ & đồng phạ